**Tiết 9, 10 BÀI 4: GIỮ CHỮ TÍN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Hiểu được chữ tín là gì, biểu hiện của chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín.

- Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.

- Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè, và người khác một cách có trách nhiệm.

- Phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín.

**2. Về năng lực:**

- Năng lực tự chủ, tự học: tự giác học tâp, lao động, rèn luyện đức tính giữ chữ tín để được mọi người tin yêu, kính trọng.

- Năng lực điều chỉnh hành vi: nhận ra được, nêu được một số biểu hiện của giữ chữ tín. Nhận xét, đánh giá được những việc làm đã thể hiện hoặc chưa thể hiện giữ chữ tín. Từ đó tự điều chỉnh hành vi của bản thân.

- Năng lực phát triển bản thân: thực hiện những việc làm thể hiện giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và những người khác.

- Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Hiểu được ý nghĩa của giữ chữ tín từ đó luôn biết giữ chữ tín, giữ lời hứa với mọi người để duy trì tốt mối quan hệ hòa hợp với những người xung quanh; biết xác định công việc, biết sử dụng ngôn ngữ, hợp tác theo nhóm thảo luận về nội dung bài học, biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp với các bạn.

**3. Về phẩm chất:**

- Trung thực: luôn giữ chữ tín, giữ lời hứa, thống nhất giữa lời nói và việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm về lời nói và hành động của mình trong học tập và trong cuộc sống.

**4. Lồng ghép QPAN**

Xem video, hình ảnh câu chuyện về cô chú bộ đội, công an giữ chữ tín với nhân dân;

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

- Thiết bị: Máy tính, tivi, phiếu học tập, các tranh ảnh và video có nội dung về giữ chữ tín.

- Học liệu: SGK, SGV, SBT

**2. Học sinh:**

- Tài liệu: SGK, SBT

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

*Nhiệm vụ: Quan sát tranh*

a. Mục tiêu: Giúp học sinh tiếp cận nội dung bài học, tạo hứng thú học tập.

b.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Em hãy quan sát bức tranh trong SGK trang 21 và cho biết lời dạy của bà đề cập đến đức tính nào của con người?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS quan sát tranh và suy nghĩ trả lời câu hỏi  - GV quan sát, theo dõi HS thực hiện  - HS nêu ra được những đức tính: ta phải biết giữ chữ tín, giữ lời hứa, trung thực, tạo được niềm tin giữa người với người thì mọi việc mới thành công.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS trả lời, HS trong lớp nghe, nhận xét, trao đổi  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá và dẫn vào nội dung bài học: Lời dạy của bà là ta phải giữ chữ tín, giữ lời hứa. Vậy giữ chữ tín là gì? Vì sao phải giữ chữ tín, chúng ta đi tìm hiểu nội dung bài học. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Hoạt động 2.1: Thế nào là giữ chữ tín? Biểu hiện của giữ chữ tín.***

*Nhiệm vụ 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi*

a.Mục tiêu: HS nhận biết được thế nào là giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín.

b.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - GV gọi 1 HS đọc to câu chuyện và trả lời câu hỏi trong SGK trang 22:  + Em hãy cho biết chi tiết nào trong câu chuyện cho thấy chị Lành là người giữ chữ tín?  + Thế nào là giữ chữ tín?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc chuyện và suy nghĩ trả lời câu hỏi  - GV quan sát, theo dõi quá trình HS thực hiện, gợi ý nếu cần.  - HS nêu được chi tiết cho thấy chị Lành là người giữ chữ tín.  - HS nhận biết được thế nào là giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 số HS trình bày kết quả  - HS trong lớp theo dõi, trao đổi, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét đánh giá và rút ra khái niệm, biểu hiện giữ chữ tín.  - GV dẫn chuyển sang hoạt động tiếp theo. | **1.Thế nào là giữ chữ tín, biểu hiện của giữ chữ tín?**  - Chữ tín là sự tin tưởng, niềm tin giữa người với người.  - Giữ chữ tín là coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình.  - Biểu hiện của việc giữ chữ tín là biết giữ đúng lời hứa, đúng hẹn, trung thực, hoàn thành nhiệm vụ. |

***Hoạt động 2.2: Ý nghĩa của việc giữ chữ tín.***

*Nhiệm vụ 2: quan sát tranh và trả lời câu hỏi*

a.Mục tiêu:

* HS phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín
* Nêu được ý nghĩa của việc giữ chữ tín.

b.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh trong SGK trang 22-23, trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi: (5 phút)  + Bức tranh nào thể hiện giữ chữ tín và chưa giữ chữ tín? Hãy phân biệt hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín?  + Vì sao chúng ta phải có trách nhiệm giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người xung quanh?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát tranh, trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời trong thời gian 5 phút.  - GV quan sát, hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập.  - HS trả lời:  + Hình 1, 2, 3 giữ chữ tín. Hình 4 chưa giữ chữ tín.  + HS phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín, nêu được ý nghĩa của việc giữ chữ tín.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 số HS đại diện trình bày kết quả.  - Hs trong lớp theo dõi, trao đổi và nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét đánh giá, chốt nội dung về ý nghĩa của việc giữ chữ tín và dẫn chuyển sang hoạt động tiếp theo.  **Lồng ghép QPAN:**  **GV** cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  Các chú bộ đội làm nhiệm vụ gì, trong hoàn cảnh nào? Qua câu chuyện em rút ra được bài học gì?    Mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi, GV chốt ý: Trong mọi hoàn cảnh, dù mưa gió, bão lũ, thậm chí nhiều người đã hi sinh tính mạng khi đi vào vùng nguy hiểm, các chú bộ đội vẫn hoàn thành nhiệm vụ, là người đi đầu trong công tác cứu hộ, cứu nạn bảo vệ cuộc sống cho người dân. | **2) Ý nghĩa của việc giữ chữ tín**  - Chữ tín trong cuộc sống vô cùng quan trọng. Người biết giữ chữ tín sẽ được mọi người yêu quý, kính nể và dễ dàng hợp tác với nhau… Người không giữ chữ tín sẽ không được mọi người tin tưởng và khó có được các mối quan hệ thân thiết, tích cực.  - Việc giữ chữ tín giúp chúng ta có thêm ý chí, nghị lực và tự hoàn thiện bản thân. |

***Hoạt động 2.3: Chúng ta cần làm gì để giữ chữ tín?***

*Nhiệm vụ 3: Đọc các trường hợp sau và trả lời câu hỏi*

a. Mục tiêu:

* HS biết phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín. Từ đó rèn luyện thói quen giữ chữ tín

b.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc 3 trường hợp trong SGK trang 23 và trả lời câu hỏi:  1. Em có suy nghĩ gì khi gặp các trường hợp trên?  2. Theo em những người không biết giữ chữ tín, không tôn trọng chữ tín có đáng bị phê phán không? Vì sao?  3. Làm thế nào để luôn giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè?  - HS làm việc cá nhân  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  1. Các bạn đó không giữ chữ tín, không tôn trọng chữ tín với người thân, bạn bè.  2. Những người đó đáng bị phê phán vì không tôn trọng, không giữ đúng lời hứa, không đúng hẹn với bạn, không hoàn thành nhiệm vụ với người thân.  3. Từ đó HS nêu ra được những việc làm để giữ chữ tín với người thân, bạn bè, thầy cô, phê phán những người không biết giữ chữ tín.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 số HS trình bày kết quả  - HS trong lớp lắng nghe, trao đổi và nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt nội dung: làm thế nào để luôn giữ chữ tín. | **3. Chúng ta cần làm gì để giữ chữ tín**  - Để rèn luyện việc giữ chữ tín, chúng ta phải giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác một cách có trách nhiệm; đồng thời phê phán những người không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

***Bài 1: Tìm ca dao, tục ngữ, thành ngữ về chữ tin ứng với các bức tranh và rút ra ý nghĩa***

1. Mục tiêu:

* HS trình bày được ý nghĩa của việc giữ chữ tín, thực hiện việc giữ chữ tín đối với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác.

1. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS quan sát 3 bức tranh trong SGK trang 24, thảo luận nhanh theo bàn và trả lời câu hỏi:  + Em hãy tìm những câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về giữ chữ tín ứng với các bức tranh sau và rút ra ý nghĩa.  - GV phát phiếu học tập để HS ghi kết quả thảo luận  - GV cho thời gian thảo luận 5 phút  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát tranh, HS thảo luận và ghi kết quả ra phiếu học tập.  - GV quan sát, hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập  - HS đọc các câu ca dao, tục ngữ về giữ chữ tín và rút ra được ý nghĩa của từng câu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả  - Cả lớp theo dõi, trao đổi, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức  - GV tuyên dương những nhóm làm tốt | Các câu ca dao, tục ngữ, thành ngữ về giữ chữ tín:  1. Nói lời phải giữ lấy lời  Đừng như con bướm đậu rồi lại bay.  -> Biết giữ lời hứa  2. Chắc như đinh đóng cột.  -> Nói chắc chắn , khẳng định  3. Chữ tín quý hơn vàng.  -> Sự quý giá của chữ tín còn quý hơn vàng, tầm quan trọng của chữ tín trong cuộc sống là rất lớn. |

***Bài 2: Đọc các tình huống sau và trả lời câu hỏi:***

1. Mục tiêu:

* HS phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín, biết phê phán những hành vi không tôn trọng chữ tín và không biết giữ chữ tín.

1. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, đọc 4 tình huống trong SGk trang 25 và trả lời câu hỏi:  1. Theo em, trong các tình huống trên bạn nào biết giữ chữ tín, bạn nào chưa biết giữ chữ tín? Vì sao?  2. Em có lời khuyên gì với những bạn chưa biết giữ chữ tín trong các tình huống trên  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV cho HS theo dõi, quan sát các tình huống  - HS quan sát, suy nghĩ trả lời  - HS nêu ra được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín, đưa ra được những lời khuyên chân thành đối với những bạn chưa giữ chữ tín.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS trả lời câu hỏi  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt nội dung và chọn những câu phát biểu hay nhất của HS về lời khuyên đối với những bạn chưa giữ chữ tín để chia sẻ trước lớp. | - Tình huống biết giữ chữ tín: 2, 3  - Tình huống không biết giữ chữ tín: 1, 4. |

***Bài 3: Em hãy đọc những thông tin sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

1. Mục tiêu:

* HS biết phê phán đối với những hành vi không tôn trọng chữ tín, không biết giữ chữ tín. Từ đó quyết tâm thực hiện hành động giữ chữ tín.

1. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK trang 26 và thực hiện yêu cầu:  1) Tìm và kể tên những mặt hàng Việt Nam chất lượng cao, có uy tín với người tiêu dùng trong và ngoài nước.  2) Nêu suy nghĩ của em về những hành vi sản xuất, kinh doanh các sản phẩm kém chất lượng, không đảm bảo uy tín với KH.  3) Viết đoạn văn 7-10 dòng với lời hứa về việc giữ chữ tín nếu em là người sản xuất kinh doanh trong tương lai  - GV phát phiếu học tập để HS viết đoạn văn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi:  1) HS kể tên những mặt hàng Việt Nam chất lượng cao, có uy tín với người tiêu dùng: Bánh kẹo Hải Châu, dầu thực vật Tường An, Sữa tươi Vinamilk,…  2) HS nêu lên những suy nghĩ của mình về hành vi sản xuất kinh doanh kém chất lượng: làm ảnh hưởng tới sức khỏe người tiêu dùng, đánh lừa người tiêu dùng, nhân cách xấu xa,…  3) HS viết đoạn văn dài 7-10 dòng với lời hứa về việc giữ chữ tín trong vai trò em là nhà sản xuất kinh doanh (theo yêu cầu về hình thức và nội dung như môn Ngữ Văn)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Câu 1, 2: gọi 1 số HS trả lời  - Câu 3: gọi 2-3 em đọc đoạn văn. Số còn lại GV thu bài về nhà chấm.  - HS trong lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - GV liên hệ thực tế giới thiệu với HS những hình ảnh, thông tin về 1 số hàng Việt Nam chất lượng cao được vinh danh: Ngày 22/03/2022, tại Tp HCM, hội Doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao đã công bố danh sách 524 doanh nghiệp được người tiêu dùng bình chọn là hàng Việt Nam chất lượng cao thuộc đa dạng lĩnh vực: bánh kẹo, sữa, nước chấm, gia vị, may mặc, nhựa gia dụng, điện gia dụng,…(Công ty CP bánh kẹo Á châu, Công ty CP sữa Việt Nam, Công ty CP Sao Thái Dương,…)  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, bổ sung  - GV chọn những đoạn văn hay của HS chia sẻ trước lớp và kết luận. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

***Bài 1: Thiết kế sản phẩm***

1. Mục tiêu:

- HS vận dụng được những nội dung đã học, quyết tâm thực hiện những hành động cụ thể về việc giữ chữ tín với người thân, thầy cô, bạn bè và người khác.

1. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Em hãy thiết kế sổ nhắc việc hoặc bảng ghi chú để ghi chép lời hứa với bản thân hoặc người khác. Hãy kiểm tra lại kết quả thực hiện sau 1 tháng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn học sinh thiết kế sổ nhắc việc trong thời gian 1 tháng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | *Ngày tháng* | *Nội dung công việc* | *Kết quả* | |  |  |  | |  |
| **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Sau 1 tháng, GV yêu cầu HS nộp lại sổ nhắc việc để GV xem kết quả thực hiện.  - Mời 2-3 em chia sẻ sản phẩm trước lớp  - HS cả lớp nghe, nhận xét.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá về sản phẩm  - GV ghi nhận, trân trọng thái độ tích cực trong học tập của các em (có thể lấy làm điểm kiểm tra thường xuyên) |  |

***Bài 2: Thiết kế thông điệp***

a.Mục tiêu: HS thiết kế một thông điệp dưới dạng đoạn văn, câu khẩu lệnh, tranh vẽ,… và trình bày trước lớp nhằm kêu gọi bạn bè thực hiện thói quen đúng giờ.

b.Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Nội dung cần đạt |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thiết kế một thông điệp (đoạn văn, câu khẩu lệnh, tranh vẽ,…) và trình bày trước lớp nhằm kêu gọi bạn bè thực hiện thói quen đúng giờ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ trả lời câu hỏi  - Thông điệp của HS có thể thể hiện qua đoạn văn, câu khẩu lệnh, tranh vẽ,…đảm bảo đúng yêu cầu: kêu gọi bạn bè thực hiện thói quen đúng giờ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi 1 số HS trả lời câu hỏi  - HS cả lớp theo dõi, nhận xét  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Gv nhận xét, đánh giá, rút ra những lưu ý cần thiết  - Chọn những thông điệp hay của HS để chia sẻ trước lớp.  - GV tổng kết bài học: gọi 1-2 HS đọc nội dung ghi nhớ SGK trang 24 và hỏi: Bài học này em cần ghi nhớ những điều gì?  - Về nhà hoàn thiện các bài tập và Sổ nhắc việc. |  |

**\*Rút kinh nghiệm.**